TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17/02/2023
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trần Ngọc Luân.

+ Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 131/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXX- HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Có mặt

Bị đơn: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn ly hôn và quá trình xét xử, chị Nguyễn Thị Thanh H là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Ngô Văn H kết hôn tự nguyện, có được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 6 năm 2013 tại UBND xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sinh sống và làm ăn tại thôn H, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh H mải chơi, không tu chí làm ăn, khi chị góp ý thì anh H không nghe mà còn đánh, chửi chị. Tháng 8/2021 chị không thể tiếp tục chung sống cùng với anh H được nữa nên đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn B, xã T, huyện Kim Bảng sống, vợ chồng chị sống ly thân mỗi

người một nơi và chấm dứt quan hệ vợ chồng kể từ đó cho đến nay, không còn quan tâm đên nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với anh H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10 tháng 01 năm 2022, anh Ngô Văn H là bị đơn trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, mâu thuẫn của vợ chồng và thời gian vợ chồng sống ly thân đúng như chị H trình bày. Nay chị H ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Ngô Văn H thống nhất trình bày, vợ chồng có 04 con chung là cháu Ngô Hoàng Q, sinh ngày 17/12/2013, cháu Ngô Hoàng M, sinh ngày 26/7/2015, cháu Ngô Hoàng N, sinh ngày 20/02/2017 và cháu Ngô Hoàng V, sinh ngày 18/4/2020. Khi ly hôn ý kiến của chị H xin được nuôi cháu Mvà cháu V. Ý kiến của anh H xin được nuôi hai cháu còn nuôi cháu nào cũng được, anh không có ý kiến gì. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con.

Về con riêng: Không có.

Về tài sản chung, riêng, công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp, công nợ: Chị H và anh H cùng thống nhất trình bày không có.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bầy, không thay đổi bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H. Xử thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Ngô Văn H. Về con chung: Giao cháu Ngô Hoàng M, sinh ngày 26/7/2015 và cháu Ngô Hoàng V, sinh ngày 18/4/2020 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Giao cháu Ngô Hoàng Q, sinh ngày 17/12/2013 và cháu Ngô Hoàng N, sinh ngày 20/02/2017 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng

của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Ngô Văn H là bị đơn; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Anh Ngô Văn H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, không ai đề nghị hoãn phiên tòa nên đây là trường hợp bị đơn vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T Hoa và anh Ngô Văn H kết hôn tự nguyện, có được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 6 năm 2013 tại UBND xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại thôn H, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh H mải chơi, khong tu chí làm ăn, khi chị góp ý thì anh H không nghe mà còn đánh, chửi chị. Tháng 8/2021 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn B, xã T, huyện Kim Bảng sống, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi và chấm dứt quan hệ vợ chồng kể từ đó cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống, tình cảm của nhau. Qua tài liệu xác minh, lời thừa nhận của đương sự thì mâu thuẫn của vợ chồng chị H, anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H xin ly hôn anh H nhất trí, cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị H, anh H là tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với quy định Điều Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Ngô Văn H có 04 con chung là cháu Ngô Hoàng Q, sinh ngày 17/12/2013, cháu Ngô Hoàng M, sinh ngày 26/7/2015, cháu Ngô Hoàng N, sinh ngày 20/02/2017 và cháu Ngô Hoàng V, sinh ngày 18/4/2020. Hiện nay cháu Q đang ở với anh H, cháu M, cháu Nh và cháu V đang ở với chị H. Trong quá trình giải giải quyết vụ án và tại phiên toà, chị H xin được nuôi cháu Ngô Hoàng M, và cháu Ngô Hoàng V. Anh H xin được nuôi hai cháu. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điều kiện, khả năng nuôi dưỡng con đảm bải tốt về mọi của đương sự để giao cháu Ngô Hoàng M và cháu Ngô Hoàng V cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Giao cháu Ngô Hoàng Q và cháu Ngô Hoàng N cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Về con riêng: Không có.

[4] Về tài sản:

Tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

[5] Về án phí: Chị H và anh H thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm. Tại phiên tòa, chị H xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm (chị H xin chịu thay cả phần án phí ly hôn sơ thẩm của anh H). Xét thấy, sự tự nguyện của đương sự là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 ; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Ngô Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Hoàng M, sinh ngày 26/7/2015 và cháu Ngô Hoàng V, sinh ngày 18/4/2020 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được.

Giao cháu Ngô Hoàng Q, sinh ngày 17/12/2013 và cháu Ngô Hoàng N, sinh ngày 20/02/2017 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được.Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị H chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm (chị H xin chịu thay cả phàn án phí ly hôn của anh H) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0000194 ngày 17/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng. Hoàn trả lại cho chị H số tiền 150.000đồng.

4. Quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt